

NHẬN DIỆN VỀ MỘT SỐ KHÍA CẠNH CỦA LỄ HỘI ĐỒNG KỴ HIỆN NAY

PHẠM CAO QUÝ*

Lễ hội truyền thống là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng, là tâm điểm trong đời sống tinh thần của cư dân làng - xã, thể hiện khát vọng hướng đến giá trị thẩm mỹ, được nhiều thế hệ kế thừa và phát huy. Giá trị văn hóa của lễ hội thể hiện các khía cạnh về tư tưởng, đạo đức, tâm linh, tín ngưỡng - tôn giáo và nghệ thuật trong đời sống cộng đồng. Ngày nay, lễ hội - một dạng tài sản văn hóa, được xác định là một trong những tâm điểm của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Thực tiễn đã cho thấy, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đã làm biến đổi mạnh về cơ cấu kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa, trong đó có lễ hội truyền thống. Theo đó, việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển đang đặt ra nhiều vấn đề thách thức cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội và trở thành nhu cầu cấp thiết trong xã hội. Ở một số nơi, việc nhận diện lễ hội còn chưa thống nhất và thiếu chính xác,... Trong khuôn khổ bài viết này, qua nghiên cứu trường hợp lễ hội Đồng Kỵ, chúng tôi mong muốn góp phần nhận diện về một vài khía cạnh của bức tranh tổng thể lễ hội trong xã hội đương đại.

Nằm trong vùng văn hóa châu thổ sông Hồng, đặc biệt là trung tâm của vùng văn hóa Kinh Bắc, nơi hội tụ và lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống lâu đời và lại nằm trong vùng kinh tế phát triển, Đồng Kỵ hiện hội tụ được những giá trị văn hóa truyền thống của vùng văn hóa Kinh Bắc và yếu tố văn hóa mới của sự phát triển kinh tế. Là một lễ hội có lịch sử lâu đời, với giá trị văn hóa độc đáo là tinh thần thương vō, tưởng nhớ công ơn của những người có công giúp dân, cứu nước, che chở và đem lại sự an lành cho dân, lễ hội truyền thống Đồng Kỵ được vận hành liên tục trong nhiều năm qua. Tập

thể trực tiếp tham gia vận hành lễ hội không phải là chính quyền, không phải là các bô lão trong làng mà được giao cho Giáp, một tổ chức xã hội phi quan phương truyền thống, một tổ chức đã thực hiện thành thạo việc này trong lịch sử, mà ở một số nơi đã mất đi nhưng vẫn đọng lại ở Đồng Kỵ. Khả năng hoàn thành nhiệm vụ tổ chức lễ hội của tổ chức xã hội phi quan phương này ở Đồng Kỵ cho thấy, các hình thức tổ chức đã đáp ứng được nhu cầu văn hóa của người nông dân trong cộng đồng, chứng tỏ ý thức coi trọng các giá trị truyền thống, đặc biệt là các hoạt động tín ngưỡng. Một xã hội dân sự đã được duy trì và phát triển hơn sau tiến trình đổi mới. Họ được nhà nước và toàn bộ cộng đồng công nhận. Và, chính nhờ tổ chức này mà các dấu ấn tinh thần ở nông thôn (cụ thể qua lễ hội) được duy trì, các khuôn mẫu truyền thống được chuyển tải, vận hành, bên cạnh những yếu tố văn hóa mới.

Lễ hội được tổ chức với số lượng người tham gia tổ chức, thực hiện là rất lớn. Không kể khách thăm quan, dân làng tới xem, dự thì những người trực tiếp tham gia tổ chức lễ hội cũng lên tới gần 1.000 người. Họ tham gia dựa trên tinh thần tự nguyện theo định chế truyền thống của làng.

Ở lễ hội của làng Đồng Kỵ, những phong tục tập quán truyền thống đều được thực hiện liên tục qua nhiều năm. Vì quy trình tham gia lễ hội của từng cá nhân, từng lứa tuổi, từng thành phần nhóm,... qua các năm mang tính ổn định nên việc vận hành lễ hội đã được các thế hệ tiếp sau tiếp nhận và thực hành thành thục. Mọi người tham gia khi được phân công việc, dân đều không cảm thấy bỡ ngỡ. Cũng từ đó, những nhân tố mới, yếu tố được sáng tạo thêm, ngoại sự giám sát của hương ước, các cụ thượng, toàn dân thì bản thân chúng đã có tính hợp lý, tính truyền thống nhất định mà không bị phản bác toàn bộ. Với ý thức của mỗi cá nhân, nhóm người có trách nhiệm với dân, tự hào với những truyền thống tốt

* Cục Di sản văn hóa

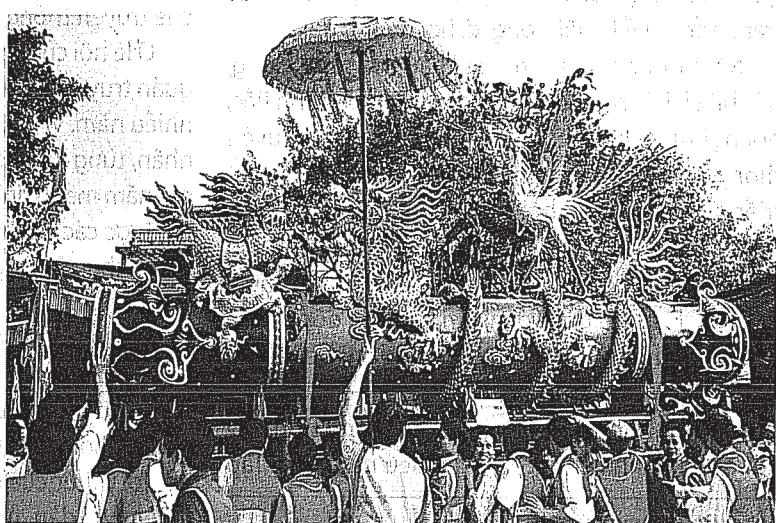
đẹp của Đồng Kỵ, họ luôn luôn có ý thức đóng góp để lễ hội càng ngày càng được tổ chức lớn hơn, tốt đẹp và có danh hơn trong vùng. Với ý thức như vậy, người dân Đồng Kỵ không ngừng sáng tạo, bổ sung những hoạt động làm cho lễ hội càng ngày càng phong phú. Cùng với đó, họ đã công đức cho hội làng bằng hình thức này hay hình thức khác.

Theo truyền thống, Ban Khánh tiết được giao nhiệm vụ trong năm là phải thay mặt dân làng lo việc thờ cúng Thành hoàng. Trong đó, công việc quan trọng và khó khăn nhất mà họ phải làm, đó là tổ chức lễ hội làng. Hay nói cách khác, việc cúng tế Thành hoàng của làng là công việc của đàn ông. Phụ nữ lo việc hương nhang tại chùa. Gần 20 năm trở lại đây, Ban Khánh tiết có sự góp mặt của các Quan đám bà. Các Quan đám bà có nhiệm vụ phục vụ các cụ bà ở chùa. Quan đám bà cũng là người đến tuổi 51 thì ra việc làng. Với sự xuất hiện của các Quan đám bà thì việc họp bàn, tổ chức lễ hội hàng năm có sự tham gia ý kiến đa chiều hơn. Trong tất cả các cuộc họp của Ban Khánh tiết ở nhà Truyền thống cũng như ở đình, các Quan đám bà đều được tham gia họp và đóng góp ý kiến. Ở Đồng Kỵ, nhiều năm qua đã có đội tế nữ. Trong những ngày tổ chức lễ hội, đội tế lễ này chủ yếu hành lễ chính ở chùa. Vào ngày mùng 5, họ cũng tế lễ tại đình. Việc đội tế nữ này tế ở đình cũng được đem ra cuộc họp toàn dân để bàn và cũng có những ý kiến cho rằng, không được vì công việc tại đình chung là của đàn ông. Các Quan đám bà cũng được dự những cuộc họp đó và cũng nêu ý kiến là để cho họ được tế ít nhất 1 buổi tại đình. Cuộc họp cũng thống nhất và đồng ý. Không chỉ có vậy, họ cũng được tham gia vào đoàn rước trong lễ hội làng. Điều này đã được ghi vào Hướng ước.

Một số truyền thống ở Đồng Kỵ được giản tiện. Trước kia, 4 giáp thờ Thánh ở riêng giáp mình. Mỗi giáp có 1 nơi thờ vọng Thánh riêng. Nay việc thờ vọng Thánh được tập trung ở 1 nơi. Nơi đó được coi như là nơi thờ chung của 4 giáp - Nhà Truyền thống. Tiếp đó là việc chạy Quan đám. Trước kia việc chạy ông đám được 4 giáp thực hiện ở giáp mình. Thanh niên trai tráng trong giáp tập trung ở nhà Quan đám nhất, rồi từ đó

chạy ra đền và chùa làm lễ và chen cột Thái bạch. Khi đó sẽ có 4 đoàn của 4 giáp cầm đuốc chạy từ các ngả khác nhau trong làng. Nay, việc chạy ông đám được tập trung ở 1 nơi - nơi thờ vọng Thánh (nhà Truyền thống). Các giáp cùng tập trung ở đó. Khi chạy là tất cả cùng chạy, chia làm 2 hướng. Trai giáp nào thì trai giáp đó khiêng/lôi ông đại diện giáp đó chạy. Tiếp theo là việc sinh hoạt Đồng canh. Trước kia, việc sinh hoạt các Đồng canh thuộc về riêng các giáp. Nếu giáp Đông có Đồng canh 30, giáp Đoài, Tiên, Thượng cũng vậy. Việc sinh hoạt Đồng canh ở các giáp là để mỗi giáp tự nắm bắt thường xuyên được số lượng định ở lứa tuổi đó cũng như số lượng định của cả giáp. Chỉ đến năm 50 tuổi, 4 Đồng canh 50 của 4 giáp mới họp chung lại với nhau. Khi đó thì mỗi giáp đều đã chọn được những người ra gánh vác việc làng cùng giáp kia như Quan đám nhất, nhì, kháo... Hiện nay, sinh hoạt Đồng canh là chung của cả 4 giáp. Đồng canh nào thì chọn ra trưởng Đồng canh đó.

Bên cạnh sự giản tiện, lễ hội Đồng Kỵ cũng có sự điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh đời sống, kinh tế, xã hội, chính trị đương thời. Cụ thể là, việc chuyển từ lễ hội đốt và rước pháo thì nay lễ hội chỉ còn rước pháo như là rước một hiện vật lưu niệm, tưởng nhớ. Việc này còn do sức ép về không gian tổ chức thờ thánh ở nhà Quan đám nhất không phải lúc nào cũng đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Cho nên dân làng cho xây thêm nhà Truyền thống để việc thờ Thánh của hàng giáp được thuận tiện, trang nghiêm và đặc biệt là không làm khó cho những ông Quan đám nào không có đủ không gian, vật lực cần thiết để thờ Thánh tại nhà riêng. Đó còn là sự thay đổi về cách thức lựa chọn thứ tự trong Đồng canh đi đôi



Rước pháo trong lễ hội Đồng Kỵ - Ảnh: Tác giả

với việc lựa chọn thứ tự cho các Quan đám khi được dân giao việc ra giúp dân và tổ chức lễ hội, thay vì việc phải đổi chiếu thứ tự ghi trong sổ lưu trong đình, các Đồng canh tổ chức bốc thăm thứ tự.

Trên khuôn mẫu văn hoá của truyền thống, người dân đương thời ở Đồng Kỵ đã già giảm những nghi thức, hoạt động của một hội làng dưới sức ép của những quy định, như pháp luật, tâm lý đương thời, mức sống, tín ngưỡng, thời gian... Điều này cho thấy, khuôn mẫu văn hoá truyền thống vẫn được bảo lưu. Tuy nhiên, sự bảo lưu này không được rập khuôn mà có những biến đổi nhằm thích nghi với cuộc sống đương đại, nhưng không làm mất đi bản chất.

Nếu như trước đây, việc đóng góp để tổ chức, thực hiện các việc của làng đều được phân bổ tới các đầu đình, các hộ gia đình là nguồn thu chủ yếu thì nay ở Đồng Kỵ không nằm ở giới hạn như vậy. Sự đóng góp vào hội Đồng Kỵ được thực hiện bằng các hình thức sau: (1) Đóng góp bằng sức lực, nhân lực. Đó là sự tham gia của Ban Khánh tiết, Phù giá, Tùy, các ban, hội, phường,... (2) Đóng góp bằng tiền. Đó là hình thức đóng góp/công đức bằng tiền trực tiếp khi tham dự lễ hội; đóng góp của doanh nghiệp tại chỗ, nhà hảo tâm, mạnh thường quân của làng; đóng góp của các ban, hội,... thông qua việc công đức hiện vật, hạng mục. Kinh phí còn được lấy từ việc thu tiền của các cá nhân, hộ gia đình thuê đất di tích để kinh doanh và tham gia kinh doanh phục vụ lễ hội trong khuôn viên di tích. Mọi sự đóng góp, công đức của dân làng hay khách thập phương đều được ghi chép lại và thông báo lên các phương tiện thông tin đại chúng của làng. Cách thức đóng góp này ở Đồng Kỵ không còn như truyền thống.

Khi tham gia việc làng, mọi người dân Đồng Kỵ đều ý thức về trách nhiệm cũng như vinh dự của mình trước dân làng. Có những vị trí quan trọng trong làng, trong lễ hội như Quan đám, Quan đám nhất, ông Thư ký, cụ Thượng,... là rất vinh dự. Quan đám cũng chỉ được làm 1 lần trong cuộc đời mỗi người, được cả làng biết đến. Vị trí, thứ bậc của từng cá nhân trong giáp, trong Đồng canh thể hiện rất rõ không chỉ là trong chính tổ chức đó mà nó còn biểu hiện qua những hoạt động văn hóa đời sống thường nhật trong làng. Một ví dụ cụ thể là, khi đi tham dự một đám cưới nào đó, người cao tuổi hơn, người có thứ bậc cao hơn trong giáp, trong Đồng canh luôn được trọng vọng. Trong mâm cỗ khi người đó chưa có lời thì những người khác chưa thể/không dám ăn cỗ. Họ luôn được xới cơm trước.

Khi gia chủ hoặc khách tới mời rượu thì chỉ người đó được đáp từ. Những người ít tuổi hơn, có vị trí thấp hơn thì không được đáp từ. Khi người đó chưa ăn xong thì những người khác cũng không được ăn xong trước và rời mâm. Nếu muốn rời đi thì phải có lời xin phép và nhận được sự đồng ý. Càng ở những lứa tuổi lớn hơn, nhất là sau khi Đồng canh đã bốc thăm thứ hạng xong, thì yếu tố văn hóa này càng đậm nét. Quan đám đến dự đám cưới luôn được trọng vọng. Như vậy, có thể thấy tâm lý "một miếng giữa làng", danh tiếng cộng đồng vẫn chi phối mạnh mẽ đối với mỗi cá nhân khi tham dự các sự kiện tập thể của cộng đồng.

Hàng năm, lễ hội ở Đồng Kỵ không ngừng thay đổi. Khi đổi chiếu với các tài liệu của các nhà nghiên cứu trước đây thì, từ những năm đầu thập kỷ 80 đến nay, lễ hội Đồng Kỵ đã có những thay đổi lớn. Đặc biệt nhất phải kể tới một số hoạt động được Đặng Văn Lung - Thu Linh ghi chép hiện không có; sự chuyển đổi từ lễ hội đốt pháo sang lễ hội thờ pháo sau khi có chỉ thị 406/Ttg năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm đốt pháo. Ngoài ra, có những thay đổi nhỏ hơn, từ việc cúng, tế tại đình, nghè, nhà Truyền thống tới việc thay đổi về quy trình, quy mô, đồ rước, không gian tổ chức,... Những sự thay đổi này đều được dân làng thống nhất và thực hiện. Quá trình thực hiện là quá trình không ngừng được điều chỉnh. Sự điều chỉnh này đôi khi là thống nhất, đồng thuận, đôi khi cũng tạo ra những va chạm khá gay gắt. Việc giải quyết những sự không đồng thuận, va chạm này đều được dân đưa ra dựa vào những quy định trong hương ước, sự đồng thuận của đại diện cộng đồng và trọng ý kiến của các bô lão trong làng. Có thể thấy rằng, lễ hội ở làng Đồng Kỵ là một lễ hội luôn thay đổi với sự xuất hiện, mất đi, sự điều chỉnh của một hay nhiều hoạt động hội khác nhau nhằm thích ứng cũng như bị tác động bởi/với điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị ở từng thời điểm. Tuy nhiên, những sự thay đổi, điều chỉnh này không làm mất đi những giá trị cốt lõi của nó, như "giá trị cỗ kết cộng đồng; giá trị hướng về cội nguồn; giá trị cân bằng đời sống tâm linh; giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa; giá trị bảo tồn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc".

Chú thích:

- 1- Ngô Đức Thịnh, Về tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền, 2007, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội, tr.342.